

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2022/QĐST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đăng K;** Tên gọi khác: không.

Sinh ngày: 25/8/1996, tại: Ninh Thuận

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi thường trú: khu phố X, phường Y, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đào Thái V, sinh năm 1958;

Con bà: Hồ Thị Kim H, sinh năm 1959;

Vợ: Nguyễn Tường V, sinh năm: 1996;

Con: Đào Trọng N, sinh năm: 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt

- *Bị hại*: Công ty cổ phần GH

Địa chỉ: Tòa nhà I, số K đường M, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thanh H1 – Chức vụ: Nhân viên văn phòng

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Ché Hoàng Ph

Nơi cư trú: Số Z đường V, Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Đăng K là nhân viên hợp đồng dịch vụ của Công ty cổ phần GH, làm việc trực tiếp tại kho hàng Lâm Viên tại địa chỉ: X đường Ngô Quyền, Phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng. Do cần tiền để tiêu xài nên K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua việc giao hàng và thu tiền thu hộ của khách hàng. Cụ thể, trong thời gian từ tháng 01/2021 đến ngày 06/4/2021, K đã thực hiện giao 46 đơn hàng cho khách hàng, trực tiếp thu tiền thu hộ của khách hàng và 02 lần thu tiền cước phí vận chuyển của shop Sonpacamara, với tổng số tiền là 52.799.200 đồng, cụ thể:

1. Tiền thu hộ của khách hàng “Dương X - địa chỉ: VT, Phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.526132956 với số tiền là 9.263.000 đồng.

2. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn Thị Bích D – địa chỉ: VT Thành, Phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.941381751 với số tiền là 1.450.000 đồng.

3. Tiền thu hộ của khách hàng “nguyen bich d - địa chỉ: VT có mã đơn hàng 04.972926538 với số tiền là 800.000 đồng.

4. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn Thị Bích D – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.815875152 với số tiền là 1.485.000 đồng.

5. Tiền thu hộ của khách hàng “Phan Quỳnh Khánh V – địa chỉ: TVC – Vạn Thành (Homestay Trắng)” có mã đơn hàng 04.718802152 với số tiền là 1.650.500 đồng.

6. Tiền thu hộ của khách hàng “Lê Quỳnh Trang V1” – địa chỉ: Khu GD, VT có mã đơn hàng 04.881166305 với số tiền là 2.459.000 đồng.

7. Tiền thu hộ của khách hàng “lâm ph – địa chỉ: 34 Vạn Thành” có mã đơn hàng 04.687952196 với số tiền là 437.000 đồng.
8. Tiền thu hộ của khách hàng “Hò Đắc T – địa chỉ: nhà thờ - đường Vạn Thành” có mã đơn hàng 04.655710743 với số tiền là 2.017.500 đồng.
9. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn Đức Thiên V2 – địa chỉ: VT, phường 5, TP Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.710104222 với số tiền là 1.200.000 đồng.
10. Tiền thu hộ của khách hàng “C Lệ – địa chỉ: D NK” có mã đơn hàng 010.740238327 với số tiền là 2.530.000 đồng.
11. Tiền thu hộ của khách hàng “Hoàng T2 (n) – địa chỉ: NĐQ, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 07.845162627 với số tiền là 1.900.000 đồng.
12. Tiền thu hộ của khách hàng “Nhu Ngọc N1 – địa chỉ: HVT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 07.560500268 với số tiền là 975.000 đồng.
13. Tiền thu hộ của khách hàng “Hò Đắc T – địa chỉ: nhà thờ - Đường VT” có mã đơn hàng 04.950221982 với số tiền là 2.017.500 đồng.
14. Tiền thu hộ của khách hàng “Lê Kim T3 – địa chỉ: Đường Vạn Thành” có mã đơn hàng 04.569166058 với số tiền là 1.950.000 đồng.
15. Tiền thu hộ của khách hàng “C Lệ – địa chỉ: D NK” có mã đơn hàng 010.534005010 với số tiền là 1.650.000 đồng.
16. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn Trương Quỳnh V – địa chỉ: AT” có mã đơn hàng 07.850065102 với số tiền là 1.879.000 đồng.
17. Tiền thu hộ của khách hàng “CanDy NgOk – địa chỉ: sau lưng trường Trung Vương” có mã đơn hàng AB6.999749313 với số tiền là 1.500.000 đồng.
18. Tiền thu hộ của khách hàng “Ngọc M – địa chỉ: TN, Suối Vàng, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.634061818 với số tiền là 690.000 đồng.
19. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn Đình D1 – địa chỉ: 1b Hoàng Văn Thụ” có mã đơn hàng 07.987636593 với số tiền là 725.000 đồng.
20. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn lan q 80 – địa chỉ: Ngã ba Tà Nung suối vàng, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 07.920887584 với số tiền là 329.000 đồng.
21. Tiền thu hộ của khách hàng “Nhã P3– VT, phường 5, TP Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.820987226 với số tiền là 525.000 đồng.
22. Tiền thu hộ của khách hàng “Nhà Thuốc Vạn Thành – địa chỉ: VT, phường 5” có mã đơn hàng 04.560974445 với số tiền là 2.216.200 đồng.
23. Tiền thu hộ của khách hàng “Quỳnh H – địa chỉ: VT, phường 5, TP Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.633123960 với số tiền là 1.300.000 đồng.

24. Tiền thu hộ của khách hàng “Kim P3 – địa chỉ: gần Cây xăng Vạn Thành, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 010.629782079 với số tiền là 297.000 đồng.

25. Tiền thu hộ của khách hàng “london – địa chỉ: Đường Vạn Thành” có mã đơn hàng 04.734373332 với số tiền là 630.000 đồng.

26. Tiền thu hộ của khách hàng “Mã thị c - địa chỉ: tổ VT, phường 5, TP Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.611820301 với số tiền là 359.000 đồng.

27. Tiền thu hộ của khách hàng “Chuột Pika – địa chỉ: Cây xăng Vạn Thành, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 07.969415915 với số tiền là 510.000 đồng.

28. Tiền thu hộ của khách hàng “Truong N Vu – địa chỉ: 41 Hoàng Văn Thụ nối dài” có mã đơn hàng 07.740439219 với số tiền là 1.400.000 đồng.

29. Tiền thu hộ của khách hàng “Trần H3 – địa chỉ: làng hoa VT” có mã đơn hàng 04.512392065 với số tiền là 449.000 đồng.

30. Tiền thu hộ của khách hàng “Trần H3– địa chỉ: làng hoa VT” có mã đơn hàng 04.930884327 với số tiền là 420.000 đồng.

31. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn Văn H – địa chỉ: HVT, phường 5” có mã đơn hàng 07.721579663 với số tiền là 539.000 đồng.

32. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn S – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.883343888 với số tiền là 125.000 đồng.

33. Tiền thu hộ của khách hàng “phan le ngọc quỳnh – địa chỉ: 81D Vạn Thành (cổng sân bay CamLy)” có mã đơn hàng 04.762988916 với số tiền là 725.000 đồng.

34. Tiền thu hộ của khách hàng “Trần C – địa chỉ: trang trại giống gia minh đường cam ly” có mã đơn hàng 04.756139260 với số tiền là 297.000 đồng.

35. Tiền thu hộ của khách hàng “Ido Khá – địa chỉ: Kho xăng Vạn Thành” có mã đơn hàng 05.551715643 với số tiền là 175.000 đồng.

36. Tiền thu hộ của khách hàng “Võ thị bích U – địa chỉ: NAN, phường 6, Đà Lạt” có mã đơn hàng 014.591493818 với số tiền là 165.000 đồng.

37. Tiền thu hộ của khách hàng “mai – Adam Trần – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.555635346 với số tiền là 245.000 đồng.

38. Tiền thu hộ của khách hàng “Nguyễn vương l – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.621770251 với số tiền là 420.000 đồng.

39. Tiền thu hộ của khách hàng “huỳnh t5 – địa chỉ: VT” có mã đơn hàng 04.840697404 với số tiền là 990.000 đồng.

40. Tiền thu hộ của khách hàng “hà mông L – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.929972685 với số tiền là 297.000 đồng.

41. Tiền thu hộ của khách hàng “Đặng thị thanh th – địa chỉ: HVT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 014.673873790 với số tiền là 349.000 đồng.

42. Tiền thu hộ của khách hàng “Shu Hy – địa chỉ: Lavender Túi Thương Nhớ, Ngã 3 Tà Nung – Suối Vàng” có mã đơn hàng 05.515280077 với số tiền là 436.000 đồng.

43. Tiền thu hộ của khách hàng “Hà T6 – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.651129379 với số tiền là 580.000 đồng.

44. Tiền thu hộ của khách hàng “Bạch D3 – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.613275532 với số tiền là 185.000 đồng.

45. Tiền thu hộ của khách hàng “Â Â – địa chỉ: VT, phường 5, Đà Lạt” có mã đơn hàng 04.795226115 với số tiền là 1.902.500 đồng.

46. Tiền thu hộ của khách hàng “Nơi Bình Yên-20Tp – địa chỉ: VT” có mã đơn hàng 897053228 với số tiền là 280.000 đồng.

47. Tiền cước phí vận chuyển thu của shop Sonpa, có mã đơn 353500034, Phường 5, Đà Lạt Lâm Đồng là 30.000 đồng.

48. Tiền cước phí vận chuyển thu của shop Sonpa, có mã đơn 353500035, Phường 5, Đà Lạt Lâm Đồng là 45.000 đồng.

Sau khi đã giao thành công 46 đơn hàng, K thu tiền của khách hàng và 02 lần thu tiền tiền cước phí vận chuyển của shop Sonpacamara, K không bàn giao tiền đã thu được cho thu ngân của Công ty theo quy định mà báo với Công ty hàng chưa giao được. Đến ngày 07/4/2021, đại diện Công ty cổ phần GH đã liên lạc với K yêu cầu nộp lại số tiền đã thu nhưng K đã tự ý nghỉ việc, tắt điện thoại để chiếm đoạt số tiền 52.799.200 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo K đã nộp lại số tiền 52.800.000 đồng để khắc phục hậu quả, người đại diện của Công ty cổ phần GH đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSĐL-LĐ ngày 21/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Đào Đăng K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã nhận thấy sai phạm và không có ý kiến tranh luận đối với mức xử phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận: bị cáo là nhân viên giao hàng hợp đồng của công ty giao hàng tiết kiệm. Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của công ty thông qua việc giao hàng và thu tiền thu hộ của khách hàng. Từ tháng 01/2021 đến ngày 06/4/2021, bị cáo thực hiện giao 46 đơn hàng cho khách hàng, trực tiếp thu tiền thu hộ của khách hàng đồng thời thu tiền phí vận chuyển đối với 02 đơn hàng, thu được tổng số tiền là 52.799.200 đồng. Tuy nhiên, bị cáo đã không nộp lại số tiền thu được về công ty mà dùng thủ đoạn gian dối báo với công ty là không giao được hàng để chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đào Đăng K là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại. Vì vậy, cần áp dụng mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, thật thà khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự Kn hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 52.800.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

[5] Về án phí: bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Đào Đăng K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đào Đăng K 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2022).

Giao bị cáo Đào Đăng K cho Ủy ban nhân dân phường Phú Hà, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: buộc bị cáo Đào Đăng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý

